

CÔNG TY TNHH HAN TECHNOLOGY INNOVATION VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HAN TECHNOLOGY INNOVATION VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAN TECHNOLOGY INNOVATION VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAN TECHNOLOGY INNOVATION VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110614700

3. Ngày thành lập: 26/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, Tòa nhà HL Tower, số 6/82 đường Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0343117171

Fax:

Email: info.hantechvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt (CPC 516)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514); - Dịch vụ lắp đặt (CPC 516).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng (CPC 517)	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ xây dựng mang tính chất thương mại (CPC 515); - Các dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành	4390
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định của pháp luật và Giấy phép kinh doanh được cấp (CPC 622, 632);	8299
6.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, CPC 849)	6201
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, CPC 849)	6202

8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841–845, CPC 849)	6209
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841–845, CPC 849)	6311
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671); - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672); - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ (CPC 8673); - Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị (CPC 8674).	7110
11.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) theo quy định pháp luật và Giấy phép kinh doanh được cấp (CPC 622, 632);	4690
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) theo quy định pháp luật và Giấy phép kinh doanh được cấp (CPC 622, 632);	4799
13.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (CPC 633)	3314
14.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (CPC 633)	3319
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị máy móc do Công ty phân phối (CPC 885)	3320
16.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với công trình xây dựng (CPC 512)	4101(Chính)
17.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với công trình xây dựng (CPC 512)	4102
18.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4212
20.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4222

22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với công trình xây dựng (CPC 512)	4229
24.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với công trình xây dựng (CPC 512)	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng (CPC 513)	4299
28.	Phá dỡ Chi tiết: Công việc trước khi xây dựng tại các mặt bằng xây dựng (CPC 511)	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Công việc trước khi xây dựng tại các mặt bằng xây dựng (CPC 511)	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt (CPC 516)	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Tương đương 82.200 USD (Tám mươi hai nghìn, hai trăm Đô la Mỹ)

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HAN CHANG WOO

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/09/1977

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M04054073

Ngày cấp: 11/10/2018

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: 102, 18-184, Cheonho-dong, Gangdong-gu, Seoul, , Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Nhà số 02 Lô K2, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HAN CHANG WOO

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Công ty*

Sinh ngày: 17/09/1977 Dân tộc: Quốc tịch: *Hàn Quốc*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M04054073

Ngày cấp: 11/10/2018 Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc*

Địa chỉ thường trú: *102, 18-184, Cheonho-dong, Gangdong-gu, Seoul, Hàn Quốc*

Địa chỉ liên lạc: *Nhà số 02 Lô K2, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội